

NHỮNG YẾU TỐ GIỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH

● NGUYỄN THỊ HOÀNG HẠNH

TÓM TẮT:

Trong lĩnh vực Luật Tố tụng hình sự, việc đánh giá các yếu tố giới tác động đến các quy định của pháp luật tố tụng hiện hành có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm đảm bảo sự bình đẳng giữa nam, nữ khi tham gia vào quan hệ pháp luật tố tụng hình sự và thực hiện các nguyên tắc chung của Luật Tố tụng hình sự. Bài viết dưới đây tập trung phân tích về các yếu tố giới có tác động đến việc xây dựng Luật Tố tụng hình sự và đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa việc lồng ghép giới trong chính sách pháp luật tố tụng hình sự.

Từ khóa: đánh giá tác động, giới, bình đẳng giới, tố tụng hình sự.

1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, tính cưỡng chế của quy trình, hoạt động tố tụng hình sự khiến cho hoạt động này có thể ảnh hưởng đến quyền con người nói chung, quyền bình đẳng giới nói riêng. Việc áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng như nhau giữa nam và nữ có thể tạo nên các chênh lệch về vị trí, vai trò, điều kiện thụ hưởng các quyền giữa họ. Chính vì vậy, việc đánh giá tác động giới là một trong những tiền đề quan trọng để xây dựng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự nhằm thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện để nam, nữ là người tham gia tố tụng không bị phân biệt đối xử về giới trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

2. Đánh giá các yếu tố giới trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội và bị hại

BLTTTHS năm 2015 ghi nhận nhiều quy định nhằm thể hiện việc lồng ghép giới trong tố tụng hình sự, chủ yếu tập trung vào các quy định thể hiện cơ chế “ưu tiên” đối với nữ giới khi họ tham gia tố tụng hình sự với tư cách người bị buộc tội hoặc bị hại, nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ với vị trí là nhóm người cần được bảo vệ và dễ bị tổn thương trong xã hội. Về bình diện chung, nam giới hay nữ giới đều có những quyền chung của người bị buộc tội hoặc bị hại, nhưng một số quy định đặc thù sẽ tập trung vào nữ giới. Ngược lại, với các đối tượng khác như nam giới

hoặc người khác biệt về giới thì các quy định đặc thù đối với họ còn rất mờ nhạt.

Cụ thể như sau:

*** Về các quyền và nghĩa vụ nói chung của người bị buộc tội và bị hại**

Khi tham gia tố tụng hình sự với tư cách là người bị buộc tội hoặc bị hại trong vụ án hình sự, nam, nữ đều bình đẳng như nhau và đều có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 59, 60, 61 và 62 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS năm 2015), không có quy định riêng về quyền của nam, nữ khi tham gia tố tụng với các tư cách này. Họ đều bình đẳng trên các phương diện như: bình đẳng trong việc áp dụng chính sách hình sự, đường lối xử lý hình sự; bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong quá trình tố tụng; bình đẳng về trình tự, thủ tục tố tụng giải quyết vụ án. Cụ thể, pháp luật không có quy định riêng về chính sách, đường lối xử lý trách nhiệm hình sự cho nam giới hay phụ nữ nhằm mang lại đặc quyền cho họ. Bất kể giới tính nào cũng sẽ có cách tiếp cận bình đẳng trong quá trình xem xét trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, nếu cùng tư cách tham gia tố tụng hình sự, phụ nữ và nam giới sẽ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau (Ví dụ: là bị can, sẽ đều có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 60 BLTTHS năm 2015). Tương tự, thủ tục tố tụng hình sự được thiết kế chung cho cả phụ nữ và nam giới với trình tự như nhau trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, đối với tác động về giới, các quy định trong BLTTHS năm 2015 không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do quy định của BLTTHS được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới tính.

*** Về một số các quyền đặc thù của phụ nữ là người tham gia tố tụng**

Khi tham gia vào quan hệ pháp luật tố tụng hình sự với các tư cách tham gia tố tụng hình sự khác nhau, phụ nữ thường sẽ được thụ hưởng một số quyền “ưu tiên” nhất định.

- Trong giai đoạn điều tra, một số hoạt động điều tra đối với bị can là nữ giới cũng có những điểm riêng, thể hiện sự tôn trọng và bảo đảm quyền của nữ giới. Cụ thể: khi tiến hành hoạt động khám người thì “phải do người cùng giới thực hiện và có người khác cùng giới chứng kiến”. Ngoài ra, khi thực hiện biện pháp “xem xét dấu vết trên thân thể”, thì “phải do người cùng giới tiến hành và phải có người cùng giới chứng kiến. Trong trường hợp cần thiết, phải có bác sĩ tham gia. Nghiêm cấm xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị xem xét dấu vết trên thân thể”. Như vậy, khi tiến hành các hoạt động điều tra, cơ quan điều tra phải tuân thủ các quy định của BLTTHS trong việc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân, trong đó có phụ nữ.

- Khi áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế: BLTTHS năm 2015 đã ghi nhận một số quy định nhằm tăng cường bình đẳng giới trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế. Theo đó, khoản 4 Điều 119 BLTTHS năm 2015 quy định đối với bị can, bị cáo là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi... mà có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng thì không tạm giam mà áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, trừ một số các trường hợp cá biệt như tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia... Với quy định này, BLTTHS nước ta đã thể hiện khá rõ nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa, tôn trọng quyền con người nói chung và quyền phụ nữ nói riêng, bảo vệ quyền trẻ em. Bởi vì với điều kiện sinh hoạt trong các trại tạm giam, không thể đảm bảo những nhu cầu thiết yếu của phụ nữ mang thai và phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Nếu áp dụng biện pháp tạm giam đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý của cả người mẹ và đứa trẻ. Người phụ nữ đang có thai là đối tượng được chăm sóc đặc biệt cả về thể chất và tinh thần; đứa trẻ dưới 36 tháng tuổi hơn lúc nào hết rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ¹.

*** Đối với nam giới và người chuyển giới**

Hiện tại, BLTTHS năm 2015 chưa có quy định thể hiện sự ưu tiên đối với nam giới khi ở cùng điều kiện, hoàn cảnh như nữ giới và chưa có quy định thể hiện sự hỗ trợ đối với người tham gia tố tụng là người chuyển giới.

Mặc dù hiện nay, BLTTHS đã có các quy định thể hiện bình đẳng giới thông qua việc “ưu tiên” nữ giới dựa trên đặc điểm sinh học như quy định về việc không áp dụng hình phạt tử hình, hoặc không áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, cũng có những quan điểm cho rằng, các quy định trên đây về bảo vệ người phụ nữ dựa trên các tiêu chí về “giới tính”, nên những quy định pháp luật này chưa thực sự là “bình đẳng về giới”. Ví dụ như trường hợp nam giới nuôi con dưới 36 tháng tuổi mà không còn vợ thì cũng không được coi là một tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình, hoặc không thuộc trường hợp ngoại lệ của biện pháp tạm giam. Ngoài ra, trong tố tụng hình sự, khám người là biện pháp điều tra bằng cách lục soát, tìm trong người, trong quần áo đang mặc hoặc đồ vật mang theo của bị can, người bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp hoặc phạm tội quả tang, người đang có lệnh truy nã nhằm tìm được các tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ án. Theo quy định của BLTTHS, khi khám người thì nam khám nam, nữ khám nữ và phải có người cùng giới chứng kiến (Điều 142). Đối với những người đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính (từ nam thành nữ hoặc từ nữ thành nam), nhưng trên các giấy tờ nhân thân vẫn ghi giới tính cũ của họ, nếu chúng ta để người khám và người chứng kiến đều là người cùng giới với giới tính cũ của họ, sẽ xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người bị khám. Như vậy, đối với những người giới tính chưa rõ ràng, hiện tại chúng ta chưa có một cơ chế riêng biệt về thủ tục tố tụng. Xét về tác động giới, vấn đề này chưa thể hiện được mục tiêu chung là đảm bảo các phân biệt đối xử được giảm thiểu hoặc loại bỏ; tạo ra kết quả tốt hơn,

công bằng hơn và đảm bảo tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận bình đẳng với các cơ hội, nguồn lực trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

3. Một số kiến nghị tăng cường lồng ghép bình đẳng giới trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Pháp luật TTHS Việt Nam trong những năm vừa qua đã có quy định kế thừa và phát triển các quy định nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trước những đòi hỏi của thực tế khách quan, nhiều quy định hiện chưa thực sự tiệm cận với yêu cầu của luật pháp quốc tế, hoặc chưa có các quy định giải quyết các nội dung mới phát sinh liên quan đến vấn đề này. Cụ thể:

Một là, pháp luật tố tụng hình sự cần hoàn thiện các quy định đặc thù đối với bị hại là phụ nữ.

Đối với bị hại là phụ nữ, việc xác định quyền bình đẳng trong tố tụng hình sự đối với họ dường như chưa thực sự được quan tâm bằng các quy định đối với người bị buộc tội là phụ nữ, tác giả cho rằng, cần tiếp tục bổ sung văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình tố tụng thân thiện đối với bị hại là phụ nữ, trong đó:

- Quy định rõ một số biện pháp kỹ năng, nghiệp vụ trong một số hoạt động điều tra các vụ án có bị hại là phụ nữ, như: kỹ năng lấy lời khai, kỹ năng xét hỏi tại phiên tòa, kỹ năng khám xét, kỹ năng xem xét dấu vết trên thân thể, kỹ năng thực nghiệm điều tra...

- Quy định rõ một số trường hợp hạn chế tiếp xúc giữa bị hại là phụ nữ với bị cáo tại phiên tòa xét xử. Quy định này có thể được trình bày như sau: “Trong những vụ án có bị hại là phụ nữ bị xâm hại tình dục, bị bạo hành, bị mua bán hoặc những vụ án khác có yêu cầu của bị hại là phụ nữ và Hội đồng xét xử thấy cần thiết thì phải cách ly bị hại là phụ nữ với bị cáo”.

Hai là, pháp luật tố tụng hình sự cần hoàn thiện các quy định để bảo vệ quyền bình đẳng của nam giới và người chuyển giới.

Pháp luật quốc tế cũng như pháp luật Việt

Nam đã ghi nhận giới tính nữ bao gồm cả cá nhân đã chuyển đổi giới tính thành nữ giới. Cụ thể, Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan”. Tuy nhiên, việc thiếu vắng những quy định cụ thể trong pháp luật tố tụng hình sự đang gây khó khăn cho các quy định liên quan đến cả người bị buộc tội và bị hại khi họ là người chuyển giới. Tác giả cho rằng trong thời gian chờ sự hoàn thiện đồng bộ của các pháp luật có liên quan như Bộ luật Dân sự, Luật Hộ tịch, pháp luật tố tụng hình sự có thể bổ sung một số văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung này theo hướng:

- Khẳng định quyền bình đẳng của người chuyển giới cũng được tôn trọng và bảo vệ, xuất phát từ những đặc điểm riêng có mang tính chất xã hội của họ.

- Quy định các biện pháp giải quyết khó khăn trong việc áp dụng các quy định về khám xét người, xem xét dấu vết trên thân thể, tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù, như: trong trường hợp người chuyển đổi giới tính có yêu cầu được khám xét và được chứng kiến việc khám xét bởi người

tiến hành tố tụng là nữ giới thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải tôn trọng và bảo đảm quyền này cho họ. Trong trường hợp chưa thể sắp xếp cơ sở vật chất để tạm giữ, tạm giam riêng đối với phụ nữ chuyển giới thì có thể cho họ được tạm giữ, tạm giam cùng với nữ giới (giới tính mà tự bản thân họ công nhận mình).

- Bên cạnh đó, việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với nam giới cũng cần tính đến các trường hợp ngoại lệ. Cụ thể, nam giới là người đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng cũng có thể được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác thay thế cho biện pháp tạm giam.

4. Kết luận

Bình đẳng giới trong tố tụng hình sự cần được nhìn nhận dưới góc độ rộng, bao gồm cả các quyền con người cơ bản và những quyền đặc thù, xuất phát từ đặc điểm sinh học và xã hội của mỗi giới tính. Mặc dù pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam ngày càng hoàn thiện để bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân và các quyền của người bị buộc tội và bị hại trong tố tụng hình sự nói riêng, nhưng các quy định này cũng cần liên tục được rà soát để đáp ứng các đòi hỏi mới của xã hội ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Đỗ Thị Phượng (2005), Người phụ nữ trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam và một số nước trong khu vực, Tạp chí Luật học, Đặc san về bình đẳng giới, tr54-58.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Ngọc Chí (Chủ biên) (2015), Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
2. Trần Thị Liên (2022), Bảo vệ phụ nữ là bị hại trong pháp luật tố tụng hình sự, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 5/2022.
3. Nguyễn Thị Phượng (2021), Quyền con người của phụ nữ trong tố tụng hình sự Việt Nam và một số biện pháp bảo đảm, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, Số tháng 01/2021.
4. Mai Thị Diệu Thúy (2017), Hoàn thiện khung pháp lý bảo vệ quyền lợi của người chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, số 01/2017.

5. Hoàng Hương Thủy (2020), Bảo vệ quyền con người của phụ nữ trong tư pháp hình sự, Tạp chí Khoa học và Xã hội Việt Nam, số 10/2020.
6. Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Hồng Đức.
7. Hoàng Thị Minh Sơn (2006), Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam với việc bảo vệ quyền của phụ nữ theo CEDAW, Tạp chí Luật học, số 3/2006.
8. Trần Thị Liên (2023), Bảo đảm bình đẳng giới trong tố tụng hình sự, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Ngày nhận bài: 16/8/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/9/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/9/2024

Thông tin tác giả:

NGUYỄN THỊ HOÀNG HẠNH

Thành ủy Việt Trì

THE IMPACT OF GENDER FACTORS ON THE PROVISIONS OF VIETNAMESE CRIMINAL PROCEDURE LAW

● **NGUYEN THI HOANG HANH**

Viet Tri City Party Committee

ABSTRACT:

In the field of Criminal Procedure Law, incorporating gender considerations is essential to ensure equality between men and women in criminal procedural legal relations and uphold the fundamental principles of the law. This paper examines the influence of gender factors on the development of Criminal Procedure Law, highlighting existing gaps and challenges. Based on this analysis, it offers recommendations and solutions to enhance gender mainstreaming in criminal procedural policies, contributing to a more equitable and inclusive legal framework

Keywords: impact assessment, gender, gender equality, criminal procedure.